

Số: 2979/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 10 tháng 12 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước  
năm 2019 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1629/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 2231/QĐ-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh, khóa IX, kỳ họp thứ 10 về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh, khóa IX, kỳ họp thứ 10 về phân bổ ngân sách địa phương năm 2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 3049/STC-QLNS ngày 10/12/2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh như sau:

1. Tổng thu NSNN trên địa bàn: ..... 8.000.000 triệu đồng.
  - Thu nội địa ..... 7.350.000 triệu đồng;
  - Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu ..... 650.000 triệu đồng.

*(Kèm theo phụ lục I, I.1 và I.2)*

2. Tổng chi NSDP: ..... 8.800.000 triệu đồng, gồm:
  - a) Chi cân đối NSDP: ..... 8.164.000 triệu đồng, gồm:
    - Chi đầu tư phát triển: ..... 2.491.920 triệu đồng.

- Chi thường xuyên: ..... 5.451.538 triệu đồng.
  - Chi trả nợ lãi do chính quyền địa phương vay: ..... 1.600 triệu đồng.
  - Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương: ..... 1.000 triệu đồng.
  - Dự phòng ngân sách:..... 159.400 triệu đồng.
  - Chi tạo nguồn cải cách tiền lương: ..... 58.584 triệu đồng.
- b) Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ: ..... 635.958 triệu đồng,
- Chi chương trình mục tiêu quốc gia: ..... 142.318 triệu đồng.
  - Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ: ..... 493.640 triệu đồng,

*(Kèm theo phụ lục II)*

3. Mức bội chi ngân sách cấp tỉnh và mức vay để bù đắp: .....60.900 triệu đồng.

4. Chi trả nợ gốc của ngân sách địa phương năm 2019: ..16.815 triệu đồng, bao gồm:

- Từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2019: .....4.815 triệu đồng;
- Từ nguồn kết dư ngân sách cấp tỉnh năm 2017: .....10.000 triệu đồng;
- Từ nguồn trích 20% nguồn thu phí thủy lợi kênh Tân Hưng: 2.000 triệu đồng.

## **Điều 2.**

1. Giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2019 cho các đơn vị dự toán thuộc ngân sách cấp tỉnh.

*(Kèm theo phụ lục III, IV và IV.1)*

2. Giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán chi ngân sách địa phương cho các huyện, thành phố năm 2019.

*(Kèm theo các phụ lục V, VI, VII)*

**Điều 3.** Căn cứ dự toán ngân sách năm 2019 được giao, các cơ quan, đơn vị dự toán thuộc ngân sách cấp tỉnh; các huyện, thành phố bố trí nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2019 như sau:

1. Đối với các cơ quan, đơn vị dự toán thuộc ngân sách cấp tỉnh:

a) Các cơ quan, đơn vị có nguồn thu thực hiện cơ chế tạo nguồn để cải cách tiền lương trong năm 2019 từ một phần nguồn thu được để lại theo quy định;

b) Các cơ quan, đơn vị thực hiện tiết kiệm 10% số chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định (kể cả các đơn vị trực thuộc).

## 2. Đối với các huyện, thành phố:

a) Tiếp tục thực hiện cơ chế tạo nguồn để cải cách tiền lương trong năm 2019 từ một phần nguồn thu được để lại theo chế độ của các cơ quan, đơn vị; tiết kiệm 10% số chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ); 50% nguồn tăng thu ngân sách địa phương (không kể thu tiền sử dụng đất); 50% kinh phí ngân sách địa phương giảm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên trong lĩnh vực hành chính (do thực hiện tinh giản biên chế và đổi mới, sắp xếp lại bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả) và các đơn vị sự nghiệp công lập (do thực hiện đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập) và nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2018 còn dư chuyển sang (nếu có);

Ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ một phần tiền lương tăng thêm cho một số địa phương ngân sách khó khăn không cân đối được nguồn theo quy định.

b) Chủ động bố trí ngân sách địa phương, nguồn kinh phí ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ và nguồn cải cách tiền lương của địa phương sau khi đã bảo đảm nhu cầu cải cách tiền lương để thực hiện các chế độ, chính sách an sinh xã hội do Trung ương và tỉnh ban hành theo quy định. Căn cứ kết quả thực hiện, các huyện, thành phố có báo cáo gửi Sở Tài chính để trình cấp có thẩm quyền bố trí dự toán ngân sách năm sau để các địa phương có nguồn triển khai thực hiện.

c) Các huyện, thành phố thực hiện sắp xếp các khoản chi để bảo đảm kinh phí thực hiện các nhiệm vụ quan trọng và các nhiệm vụ mới tăng thêm trong năm 2019; bố trí kinh phí đầy đủ cho các chính sách đã ban hành; phân đầu tăng thu, tiết kiệm chi và sử dụng nguồn cải cách tiền lương của ngân sách địa phương còn dư (sau khi đã bảo đảm đủ nhu cầu cải cách tiền lương của địa phương) thực hiện các chế độ, chính sách an sinh xã hội do Trung ương và tỉnh ban hành để giảm yêu cầu hỗ trợ từ ngân sách cấp trên để thực hiện các chế độ, chính sách an sinh xã hội này.


## **Điều 4. Tổ chức thực hiện.**

1. Giao Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục trưởng Cục Thuế, Cục trưởng Cục Hải quan có trách nhiệm tổ chức triển khai và hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách tại Điều 1 theo đúng quy định.

2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư triển khai hướng dẫn các đơn vị thực hiện việc phân bổ dự toán và giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc và đơn vị sử dụng ngân sách tại Điều 2 theo đúng quy định. Căn cứ dự toán được giao, các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh triển khai giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2019 đến từng đơn vị sử dụng ngân sách trước ngày 31 tháng 12 năm 2018 và tổ chức việc công khai dự toán ngân sách đúng quy định; Báo cáo Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư về kết quả phân bổ, giao dự toán ngân sách để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; Tổ chức thực hiện dự toán được giao theo đúng quy định.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương năm 2019 và phân bổ dự toán ngân sách cấp mình chậm nhất là 10 ngày, kể từ ngày Hội đồng nhân dân cấp trên trực tiếp quyết định dự toán và phân bổ ngân sách. Chậm nhất là 05 ngày làm việc, kể từ ngày Hội đồng nhân dân quyết định dự toán ngân sách, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố giao dự toán ngân sách năm sau cho từng cơ quan, đơn vị thuộc cấp mình và cấp dưới; đồng thời, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Tài chính về dự toán ngân sách đã được Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục trưởng Cục Thuế, Cục trưởng Cục Hải quan, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này, kể từ ngày ký./.

*Nơi nhận:* 

- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- TT: TU, HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 5;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.VP UBND tỉnh.

(Dương Thảo 2018 18. Trình HĐND)

440

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Dương Văn Thắng**